

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲ CHÂU
TỈNH NGHỆ AN

Mẫu số 27-HS (Ban hành theo NQ số 05/2017/NQ-HĐTP)
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 31/2024/HS-ST
Ngày 22-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ CHÂU, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lô Văn Linh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lô Thị Hà

Ông Vi Anh Tú

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Tăng Thành Vương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** Ông Lương Văn Hiếu - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 5 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2024/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lô Ngọc S.** Tên gọi khác: Không.

Sinh năm 1999 tại huyện Q C, tỉnh N A.

Nơi cư trú: Bản L, xã C P, huyện Q C, tỉnh N A. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: Lớp 7/12. Dân tộc: Thái. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Lô Xuân V và bà Lữ Thị D. Vợ: Lương Thị H, Con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/12/2023 cho đến nay. Có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Nguyễn Thị Quỳnh Trang - Trợ giúp viên pháp lý. Nơi công tác: Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 2, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- Những người làm chứng:

1, Lô Văn H. Sinh năm 1992.

Nơi cư trú: Bản L, xã C P, huyện Q C, tỉnh N A.

Vắng mặt.

2, Vi Văn H. Sinh năm 1993.

Nơi cư trú: Bản N T, xã C H, huyện Q C, tỉnh N A.

Có mặt.

3, Lang Văn D. Sinh năm 1983.

Nơi cư trú: Bản Đ 2, xã C P, huyện Q C, tỉnh N A.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do là người nghiện chất ma túy nên vào cuối tháng 11/2023, Lô Ngọc S đi từ nhà ở bản L, xã C P, huyện Q C lên khu vực xã Q P, huyện Q P, tỉnh N A để tìm mua ma túy về sử dụng, Khi lên đến nơi, S gặp một người đàn ông không quen biết hỏi và mua với người này 20 viên hồng phiến và 02 chỉ Heroine với giá 6.000.000^d (Sáu triệu đồng). Sau đó S đi về nhà rồi cất giấu số hồng phiến và Heroin vừa mua được vào trong ống nhựa trong suốt để sử dụng dần. Trong khoảng thời gian cuối tháng 11/2023 đến ngày 04/12/2023 S đã sử dụng hết 15 viên hồng phiến và 01 chỉ Heroine. Vào khoảng 07 giờ ngày 05/12/2023, S tiếp tục lấy trong ống nhựa ra 01 viên hồng phiến để sử dụng tại gian phòng khách trong nhà. Trong lúc S đang sử dụng thì có Lô Văn H, sinh năm 1992 là đối tượng nghiện chất ma túy (trú cùng bản với S) đến chơi và thấy S đang sử dụng ma túy nên xin S cho sử dụng cùng thì S đồng ý và cho H cùng sử dụng hồng phiến. Khi S và H đang sử dụng ma túy thì có Vi Văn H, sinh năm 1993 trú tại bản N T, xã C H, huyện Q C đến chơi, do cũng là người nghiện chất ma túy nên H xin với S một ít ma túy để sử dụng thì S đồng ý và lấy trong ống nhựa ra cục Heroine rồi bẻ lấy một ít đưa cho H sử dụng, số Heroine còn lại S gói bằng mảnh bao ni lông màu hồng rồi cất giấu lại vào trong ống nhựa. Trong khi các đối tượng đang sử dụng ma túy thì Lang Văn D, sinh năm 1983 trú tại bản Đ 2, xã C P, huyện Q C đi đến và hỏi mua ma túy với S thì S đồng ý và lấy trong ống nhựa ra cục Heroine rồi bẻ lấy một ít bán cho D với giá 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng), số Heroine còn lại S gói lại và cất giấu lại vào ống nhựa để sử dụng dần. Sau khi mua được ma túy, D đi về nhà, trên đường về D đi vào rừng keo ven đường và sử dụng hết số Heroine vừa mua được của S. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày khi S, H và H vừa sử dụng ma túy xong thì bị tổ công tác Công an tỉnh Nghệ An phối hợp với Công an huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An tiến hành kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra tổ công tác phát hiện tại vị trí ngồi của S có 01 ống nhựa màu trong suốt bên trong có 04 (bốn) viên nén màu hồng đồng dạng và 01 gói nhỏ ni lông màu hồng bên trong có chứa chất rắn màu trắng (đều nghi là ma túy). Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng, đồng thời đưa đối tượng cùng tang vật về trụ sở để làm việc.

Quá trình điều tra, Lô Ngọc S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; các đối tượng Lô Văn H, Vi Văn H, Lang Văn D đều khai nhận như sau:

- Lô Văn H và Vi Văn H đều là người nghiện chất ma túy, vào buổi sáng ngày 05/12/2023 H và H lần lượt từng người đến nhà của Lô Ngọc S để chơi, tại đây H thấy S đang sử dụng ma túy nên xin S cùng sử dụng thì S đồng ý và cho sử dụng cùng. Sau đó H đến nhà S chơi thì thấy S và H đang sử dụng ma túy nên xin S sử dụng cùng thì S đồng ý và bẻ lấy một ít Heroine trong ống nhựa đưa cho H sử dụng.

- Lang Văn D là người nghiện chất ma túy nên vào buổi sáng ngày 05/12/2023 D đến nhà S để hỏi mua ma túy về sử dụng, khi vào phòng khách nhà S thì thấy S cùng với H và H đang cùng nhau sử dụng ma túy. D nhìn thấy tại vị trí ngồi của S có 01 ống nhựa trong suốt, bên trong đựng hồng phiến và

Heroine. D hỏi mua Heroine với S thì S đồng ý, D đưa cho S 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng), S cầm tiền rồi mở ống nhựa và bẻ lấy một cục nhỏ Heroine đưa cho D, D cầm Heroine rồi đi về nhà, trên đường về D đi vào đồi keo ven đường và đã sử dụng bằng cách chích hết số Heroine vừa mua được của S, sau đó đi về nhà.

Tại bản Kết luận giám định số 1042/KL-KTHS (Đ2-MT) ngày 11/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận:

- Mẫu viên nén màu hồng (ký hiệu M1) thu giữ của Lô Ngọc S vào ngày 05/12/2023 gửi tới giám định là ma túy, loại Methamphetamine.

- 04 (bốn) viên nén màu hồng đồng dạng thu giữ của Lô Ngọc S vào ngày 05/12/2023 có tổng khối lượng 0,65g (không phải sáu mươi lăm gam).

- Mẫu chất rắn màu trắng (ký hiệu M2) thu giữ của Lô Ngọc S vào ngày 05/12/2023 gửi tới giám định là ma túy, loại Heroine, có tên khoa học là Diacetylmorphine.

- Mẫu chất rắn màu trắng thu giữ của Lô Ngọc S vào ngày 05/12/2023 có tổng khối lượng là 0,365g (Không phải ba trăm sáu mươi lăm gam).

Cáo trạng số 25/CT-VKS-QC ngày 28/3/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An đã quyết định truy tố bị cáo Lô Ngọc S ra trước Tòa án để xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như nội dung Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm i khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt Lô Ngọc S từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Căn cứ Điều 55 của Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 03 tháng tù. Căn cứ Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Đề nghị tịch thu, tiêu hủy 0,55g ma túy loại Methamphetamine và 0,12g ma túy loại Heroine còn lại sau khi đã trích gửi giám định cùng 01 ống nhựa màu trong suốt, mảnh bao ni lông màu hồng và vỏ bao niêm phong cũ. Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) do bị cáo Lô Ngọc S phạm tội mà có; trả lại cho bị cáo Lô Ngọc S số tiền 1.040.000^d (Một triệu, không trăm bốn mươi nghìn đồng) là tiền không liên quan đến tội phạm và không do phạm tội mà có. Tiếp tục tạm giữ số tiền nêu trên để đảm bảo cho công tác thi hành án. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Ý kiến trình bày của người bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng và khung hình phạt. Tuy nhiên, bị cáo có trình độ học vấn thấp, là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có nhiều tệ nạn xã hội phức tạp. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn

năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt Lô Ngọc S 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 02 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Căn cứ Điều 55 của Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 03 năm tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, xử lý vật chứng và án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung truy tố của Cáo trạng, không có ý kiến gì trong phần tranh luận và không bổ sung thêm ý kiến gì vào bản bào chữa của người bào chữa mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong giai đoạn điều tra và truy tố đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người làm chứng là Lô Văn H và Lang Văn D: Xét thấy, quá trình điều tra, đã có đầy đủ lời khai của Lô Văn H và Lang Văn D có trong hồ sơ vụ án. Do đó việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án tại phiên tòa. Căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người làm chứng là Lô Văn H và Lang Văn D.

[3] Về căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã xác định được bản thân bị cáo là người nghiện chất ma túy nên vào cuối tháng 11/2023, bị cáo đi từ nhà lên khu vực xã Q P, huyện Q P tìm mua ma túy để sử dụng thì gặp và mua được của một người đàn ông không quen biết 20 viên hồng phiến và 02 chỉ Heroine với giá 6.000.000^d (Sáu triệu đồng). Trong khoảng thời gian cuối tháng 11/2023 đến ngày 04/12/2023 bị cáo đã sử dụng hết 15 viên hồng phiến và 01 chỉ Heroine. Sáng ngày 05/12/2023, trong lúc đang sử dụng ma túy tại nhà thì lần lượt có Lô Văn H và Vi Văn H đến chơi rồi xin cùng sử dụng ma túy nên bị cáo đồng ý và cho H, H cùng sử dụng. Trong khi bị cáo, H và H đang sử dụng ma túy thì Lang Văn D đi đến hỏi và mua với bị cáo 01 cục nhỏ ma túy với giá 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng). Sau đó D đi về nhà, trên đường về D đi vào rừng keo ven đường và sử dụng hết số ma túy vừa mua được của bị cáo trước đó. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày khi bị cáo, H và H vừa sử dụng ma túy xong thì bị Công an phát hiện bắt quả tang, lập biên bản, đồng thời thu giữ 01 ống nhựa màu trong suốt bên trong có 04 viên hồng phiến, loại Methamphetamine có tổng khối

lượng là 0,65g; 01 gói nhỏ ni lông màu hồng bên trong có chứa ma túy, loại Heroine có khối lượng 0,365 g. Tổng khối lượng hai loại ma túy bị thu giữ là 1,015g.

Thấy rằng lời khai của bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra là thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai của những người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa. Bị cáo đã có hành vi bán một lần cho Lang Văn D 01 cục nhỏ ma túy, loại Heroine với giá 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng). Ngoài ra, số ma túy còn lại gồm 0,65g, loại Methamphetamine và 0,365g, loại Heroine, tổng khối lượng cả hai loại ma túy là 1,015g bị cáo cất giấu với mục đích để sử dụng dần. Vì vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận: Bị cáo Lô Ngọc S đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 và tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự đúng như nội dung truy tố của Cáo trạng.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo vào cuối tháng 11/2023, quá trình điều tra và tại phiên tòa không xác định được lai lịch, địa chỉ cụ thể nên không đủ căn cứ để xử lý.

Đối với hành vi của bị cáo đã cho Lô Văn H và Vi Văn H sử dụng ma túy tại nhà. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định được ngôi nhà nêu trên thuộc quyền sở hữu và quản lý của ông Lô Xuân V (bố đẻ của bị cáo), quá trình các đối tượng sử dụng ma túy tại nhà thì ông V không biết nên ông V không phải chịu trách nhiệm hình sự; bị cáo không phạm vào tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 256 Bộ luật hình sự nên không xem xét thêm.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lô Văn H, Vi Văn H và Lang Văn D, quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Châu đã ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo theo quy định.

[4] Xét tính chất của vụ án, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo có đủ nhận thức nhất định về pháp luật để biết rằng các loại ma túy nói chung là chất gây nghiện được Nhà nước thống nhất quản lý, nghiêm cấm hành vi tàng trữ, mua bán trái phép nhưng bị cáo đã không có ý thức tu dưỡng, rèn luyện bản thân, coi thường kỷ cương pháp luật, mặc dù là người nghiện chất ma túy nhưng đã không thật sự có ý thức cai nghiện để từ bỏ ma túy mà còn tìm mua ma túy để sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện, đồng thời còn thực hiện hành vi bán ma túy cho người khác nhằm kiếm tiền một cách nhanh chóng mà không phải đổ mồ hôi, công sức. Bị cáo cùng một lúc thực hiện hai hành vi phạm tội, đó là vừa mua bán, vừa tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trật tự công cộng, trật tự quản lý hành chính, gây mất an ninh trật tự và an toàn xã hội. Vì vậy, cần phải xử phạt nghiêm và có một mức hình phạt tương xứng nhằm răn đe, cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho gia đình và xã hội.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ thái độ ăn năn hối cải, đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ phần nào về hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền...”. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo điều kiện kinh tế khó khăn, không có tài sản và không có khả năng thi hành án. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Châu đã thu giữ của bị cáo gồm những vật chứng như sau:

- 0,65g ma túy loại Methamphetamine, đã trích 0,1g gửi đi giám định, nay còn lại 0,55g; 0,365g ma túy loại Heroine, đã trích 0,245g gửi đi giám định, nay còn lại 0,12g; 01 ống nhựa màu trong suốt; mảnh bao ni lông màu hồng và vỏ bao niêm phong cũ. Đây là những vật cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Số tiền 1.240.000^d (Một triệu, hai trăm bốn mươi nghìn đồng) thu giữ của bị cáo. Xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa đã xác định được bị cáo bán ma túy cho Lang Văn D kiếm lợi 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) đây là tiền do bị cáo phạm tội mà có nên cần tịch thu, sung nộp ngân sách nhà nước. Đối với số tiền còn lại là 1.040.000^d (Một triệu, không trăm bốn mươi nghìn đồng) xác định được đây là tiền do bị cáo lao động sản xuất có được, không do phạm tội mà có và là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo sau khi khấu trừ các khoản tiền phải thi hành án. Cần tiếp tục tạm giữ số tiền 1.240.000^d (Một triệu, hai trăm bốn mươi nghìn đồng) để đảm bảo cho công tác thi hành án.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Lô Ngọc S 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 02 (Hai) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 05/12/2023.

Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy 0,55g (Không phải năm mươi lăm gam) ma túy loại Methamphetamine và 0,12g (Không phải mười hai gam) ma túy loại Heroine; 01 (một) ống nhựa màu trong suốt; mảnh bao ni lông màu hồng và vỏ bao niêm phong cũ được bỏ vào một phong bì thư dán kín.

(Tất cả vật chứng nói trên có đặc điểm như mô tả trong Biên bản giao, nhận vật chứng được lập vào hồi 09 giờ 45 phút, ngày 28/3/2024 giữa Cơ quan Cảnh

sát điều tra Công an huyện Quỳnh Châu và Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An).

- Tịch thu tại bị cáo Lô Ngọc S số tiền 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) thu lợi bất chính do thực hiện hành vi phạm tội mà có để sung nộp ngân sách nhà nước.

- Trả lại cho bị cáo Lô Ngọc S số tiền 1.040.000^d (Một triệu, không trăm bốn mươi nghìn đồng) do lao động sản xuất có được, không do phạm tội mà có và là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị cáo. Tuy nhiên, sau khi khấu trừ các khoản tiền phải thi hành án thì trả lại cho bị cáo số tiền còn lại. Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.240.000^d (Một triệu, hai trăm bốn mươi nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Lô Ngọc S để đảm bảo cho công tác thi hành án.

(Số tiền đang được tạm gửi tại Kho bạc nhà nước huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An. Chi tiết được thể hiện tại Công văn số 230/CQĐT ngày 06/01/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Châu về việc gửi tài sản để bảo quản; Biên bản giao nhận tài sản số 03/2024/BBGN-CQCSĐT ngày 11/01/2024 (Đính kèm bảng kê chi tiết tài sản giao nhận) giữa Công an huyện Quỳnh Châu và Kho bạc nhà nước Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An.

Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Lô Ngọc S phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và người làm chứng Vi Văn H. Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND h Quỳnh Châu, VKSND tỉnh Nghệ An;
- Công an huyện Quỳnh Châu;
- Bộ phận HSNV Công an huyện Quỳnh Châu;
- Phòng KTNV&THAHS TAND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS h. Quỳnh Châu;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Châu Phong, huyện Quỳnh Châu;
- Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án, Lưu VP.

Lô Văn Linh